



Mẫu số: 01/GTGT

(Ban hành kèm theo Thông tư
số 156 /2013/TT-BTC ngày
06 / 11 /2013 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

[01] Kỳ tính thuế: tháng 09 năm 2013

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

1

[04] Tên người nộp thuế:

Công ty TNHH Một Thành Viên Khởi Nguyên An

[05] Mã số thuế:

3	7	0	2	0	7	6	0	3	7			
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--

[06] Địa chỉ:

Thửa đất số 144, Tờ bản đồ số 12 TDDH1, KP Đông Tác, P Tân Đông Hiệp

[07] Quận/ huyện:

TX Dĩ An

[08] Tỉnh/ Thành phố:

Bình Dương

[09] Điện thoại:

[10] Fax:

[11] Email:

<input type="text"/>	Gia hạn
----------------------	---------

Trường hợp được gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Giá trị HHDV (Chưa có thuế)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]	
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang		[22] 2.566.449
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào	[23] 257.190.186	[24] 25.666.018
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này		[25] 25.666.018
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	[26]	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27]= [29]+[30]+[32]; [28]= [31]+[33])	[27] 208.664.598	[28] 18.421.458
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29] 24.450.000	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	[31]
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32] 184.214.598	[33] 18.421.458
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28])	[34] 208.664.598	[35] 18.421.458
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25])		[36] (7.244.560)
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh giảm		[37]
2	Điều chỉnh tăng		[38]
V	Thuế GTGT đã nộp ở địa phương khác của hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng, bất động sản ngoại tỉnh		[39]
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ ([40a]=[36]-[22]+[37]-[38] - [39]≥ 0)	[40a]	
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế	[40b]	
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40]=[40a]-[40b])	[40]	
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu [41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39]< 0)	[41]	9.811.009
4.1	Tổng số thuế GTGT đề nghị hoàn	[42]	
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43]=[41]-[42])	[43]	9.811.009

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 19 tháng 10 năm 2013

Họ và tên:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Chứng chỉ hành nghề số:

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01/KHBS

(Ban hành kèm theo Thông tư
số 156/2013/TT-BTC ngày
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

GIẢI TRÌNH KHAI BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH

(Bổ sung, điều chỉnh các thông tin đã khai tại

Tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT kỳ tính thuế: Tháng 09/2013 ngày 17 tháng
04 năm 2014)

[01] Tên người nộp thuế: Công ty TNHH Một Thành Viên Khởi Nguyên An

[02] Mã số thuế :

3	7	0	2	0	7	6	0	3	7
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

--	--	--

[03] Địa chỉ trụ sở: Thửa đất số 144, Tờ bản đồ số 12 TDDH1, KP Đông Tác, P Tân Đông Hiệp

[04] Quận/huyện: TX Dĩ An

[05] Tỉnh/Thành phố: Bình Dương

[06] Điện thoại:

[07] Fax:

[08]E-Mail :

A. Nội dung bổ sung, điều chỉnh thông tin đã kê khai:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu điều chỉnh	Mã số chi tiêu	Số đã kê khai	Số điều chỉnh	Chênh lệch giữa số điều chỉnh với số đã kê khai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) -(4)
I. Chi tiêu điều chỉnh tăng số thuế phải nộp					
1					
II. Chi tiêu điều chỉnh giảm số thuế phải nộp					
1	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	33	22.885.474	18.421.458	(4.464.016)
III. Tổng hợp điều chỉnh số thuế phải nộp (tăng: +; giảm: -):					
1	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ	40			



2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau	43	5.346.993	9.811.009	4.464.016
---	---	----	-----------	-----------	-----------

B. Tính số tiền chậm nộp:

1. Số ngày chậm nộp:

178

2. Số tiền chậm nộp (=số thuế điều chỉnh tăng x số ngày chậm nộp x mức tiền chậm nộp %)

C. Nội dung giải thích và tài liệu đính kèm:

1. Người nộp thuế tự phát hiện số tiền thuế đã được hoàn phải nộp trả NSNN là

đồng thuộc

Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN hoặc Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu NSNN số

ngày của

- Số ngày nhận được tiền hoàn thuế:

-Số tiền chậm nộp (= số tiền đã được hoàn phải nộp trả NSNN x số ngày nhận được tiền hoàn thuế x mức tiền chậm nộp %):

2. Lý do khác:

Do kê toán không cẩn thận đã cộng sai cột thành tiền của hóa đơn số 0000117 xuất ngày 21/09/2013 ký hiệu KN/12P, mẫu số 01GTKT3/001. Nay công ty cho tiến hành hủy và thu hồi hóa đơn trên và xuất thay thế cho khách hàng hóa đơn số 0000172 ngày 22/01/2014 ký hiệu KN/12P mẫu số 01GTKT3/001. Công ty cho tiến hành làm điều chỉnh tờ khai tháng 09/2013 và gửi cơ quan thuế được rõ. Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày 19 tháng 10 năm 2013

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

a) Hướng dẫn kê khai mục III. Tổng hợp điều chỉnh số thuế phải nộp, (tăng: +; giảm: -) đối với khai bổ sung điều chỉnh tờ khai 01/GTGT

- 1. Điều chỉnh số thuế phải nộp (đối với thuế GTGT là chi tiêu [40])

- 2. Điều chỉnh số thuế GTGT chưa khấu trừ hết (chi tiêu [43])

b) Trường hợp KHBS kèm theo tờ khai thuế đối với dầu khí thì đơn vị tiền có thể là VND hoặc USD./.